NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

ĐÁNH GIÁ VÀ GIẢI PHÁP KĨ NĂNG NGHE HIỂU TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ BA NGÀNH QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ BÁCH KHOA

ĐINH KHẮC ĐỊNH*

TÓM TẮT: Bài viết khảo sát, phân tích và đưa ra giải pháp kĩ năng nghe hiểu tiếng Anh của sinh viên năm thứ ba ngành quản trị nhà hàng. Kết quả khảo sát cho thấy rằng sinh viên thường xuyên tự luyện nghe tin bằng tiếng Anh, nghe người bản địa nói dẫn đến năng lực nghe rất tốt. Sinh viên còn gặp khó khăn khi nghe hiểu do vốn từ vựng chuyên ngành, từ vựng nói chung, kiến thức về văn hóa - xã hội chưa phong phú. Cách học để cải thiện nghe hiểu tiếng Anh chuyên ngành rất tốt. Các chiến lược nghe hiệu quả sinh viên đang sử dụng ở mức độ cao. Bài viết cũng chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến kĩ năng nghe hiểu của sinh viên năm thứ ba ngành quản trị nhà hàng.

TỪ KHÓA: kĩ năng; nghe hiểu; kĩ năng nghe hiểu tiếng Anh; dạy học tiếng Anh.
NHẬN BÀI: 29/06/2023. BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 17/09/2023

1. Đặt vấn đề

Ngôn ngữ là công cụ quan trọng nhất để con người có thể giao tiếp được với nhau. Nó không chỉ là một phương tiện để truyền đạt những suy nghĩ và ý tưởng, mà còn xây dựng nên tình bạn, các mối quan hệ kinh tế và mối quan hệ văn hóa, xã hội. Theo xu thế phát triển, tiếng Anh đã trở thành một ngôn ngữ quốc tế và được sử dụng rộng rãi tại nhiều quốc gia trên thế giới. Có trình độ tiếng Anh tốt là điều kiện thuận lợi cho nhiều người học tập, làm việc và nghiên cứu. Trong các kĩ năng tiếng Anh, kĩ năng nghe được xem là một kĩ năng quan trọng trong giao tiếp vì giúp người học tiếp nhận thông tin về thế giới xung quanh. Theo Mendelsohn (1994), nghe chiếm từ 40% đến 50% các hoạt động giao tiếp hàng ngày; trong khi nói chiếm từ 25 đến 30%; đọc là từ 11 đến 16%; và viết chỉ khoảng 9%. Vì thế, khi nghe mà không hiểu, người học khó có thể giao tiếp hiệu quả. Kĩ năng nghe hiểu được xem như một trong những kĩ năng khó nhất trong bốn kĩ năng ngôn ngữ đối với sinh viên không chuyên ở các trường đại học và cao đẳng hiện nay.

Các nhà nghiên cứu đều thống nhất rằng khi học ngoại ngữ, nghe hiểu là một kĩ năng giải quyết vấn đề rất phức tạp bao gồm việc đặt giả thiết, đưa ra suy luận dựa trên kiến thức về ngôn ngữ và văn cảnh. Nghe hiểu có vai trò quan trọng trong quá trình thụ đắc ngôn ngữ. Nó không chỉ đơn thuần đòi hỏi việc nghe và thu nhận âm thanh mà từ những âm thanh nghe được, họ tìm ra ý nghĩa của thông điệp nghe và liên hệ những gì họ nghe được với kiến thức họ đang có. Ngoài ra, nghe hiểu giúp người học mở rộng vốn từ vựng, phát triển trình độ sử dụng ngôn ngữ thành thạo, nâng cao khả năng phát âm và phát triển kĩ năng nói một cách tổng thể.

2. Cơ sở lí luận về kĩ năng nghe hiểu

2.1. Khái niệm nghe hiểu

Nghe hiểu là quá trình diễn ra hoạt động tương tác hai chiều giữa người nghe và văn bản nghe, và sự tương tác này giúp người nghe có sự hiểu biết khái quát về văn bản nghe. Quá trình *nghe* và *hiểu* này được thực hiện khi người nghe chọn lọc và giải thích được những thông tin thu nhận nhờ cơ quan thính giác cùng các dấu hiệu trực quan khác nhằm mục đích hiểu được thông điệp của người nói Hasan (2000). Richards (1983) miêu tả nghe hiểu như quá trình hiểu lời nói ở ngôn ngữ thứ nhất hoặc thứ hai, và việc nghe hiểu một ngôn ngữ thứ hai bao gồm cả hai quá trình Trên xuống (Top-down) và Dưới lên (Bottom-up). Brown (2006) cũng chia sẻ quan điểm này và cho rằng quá trình *trên xuống* xảy ra khi người học sử dụng kiến thức nền và vốn từ vựng có sẵn để nắm bắt nội dung của bài nghe,

* *Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: dinhkhacdinh@gmail.com*

còn quá trình *dưới lên* là dùng ngữ cảnh của bài nghe để đoán trước nghĩa của từ mới. Rost, M. (1994), người nghe phải phân biệt được các âm, hiểu được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp, nắm được trọng âm và ý định của người nói, có thể nhớ lại và hiểu được nó trong ngữ cảnh văn hóa - xã hội của phát ngôn. Theo Anderson (1983) nghe hiểu nghĩa là hiểu những gì mà người nói đã nói. Người nghe có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình nghe bằng cách vận dụng kiến thức đa dạng của mình phân tích những gì anh ta nghe được để có thể hiểu phát ngôn của người nói. Từ các định nghĩa trên có thể thấy nghe hiểu là một kĩ năng phức tạp.

2.2. Phân loại nghe hiểu

Khi nghiên cứu quá trình nghe hiểu, các nhà tâm lí học và ngôn ngữ học đã dựa trên sự tương tác của hai quá trình nhận thức, phân biệt hai quá trình xử lí thông tin trên xuống và dưới lên. Theo Brette (1995), trong quá trình dưới lên, người học tách chuỗi lời nói thành các âm thanh cấu thành, kết nối những âm thanh này với nhau để tạo thành từ, nối các từ với nhau để tạo thành các cú và câu, rồi cứ thế tiếp diễn. Trong quá trình xử lí thông tin từ *trên xuống* người nghe hiểu ý nghĩa của thông điệp đúng như ý định của người nói thông qua việc sử dụng các lược đồ hoặc cấu trúc kiến thức có trong não. Quan điểm này nhấn mạnh sự quan trọng của kiến thức nền mà người học dùng để hiểu thông tin họ nghe được. Những kiến thức mà người học biết từ trước giúp hiện thực hóa nỗ lực tiếp nhận thông tin đang nghe bằng cách liên kết những kiến thức quen thuộc với những kiến thức mới, và sự thiếu hụt nguồn kiến thức nền có thể làm hỏng nỗ lực của người nghe nhằm hiểu một câu nói cụ thể của người đối thoại. Anderson (1983) cho rằng nghe hiểu có ba quá trình đó là: (1) xử lí tri giác, (2) phân tích cú pháp và (3) sử dụng.

2.3. Yếu tố ảnh hưởng đến học nghe hiểu

Rubin, J. & Thompson, I. (1994) chỉ ra "năm yếu tố" có thể ảnh hưởng đến nghe hiểu, đó là: (1) Đặc điểm của bài nghe như tốc độ nói, chỗ dừng, trọng âm và vần điệu, sự khác biệt giữa ngôn ngữ thứ nhất và ngôn ngữ thứ hai; (2) Đặc điểm người đối thoại như giới tính và độ thành thạo ngôn ngữ; (3) Đặc điểm bài tập như loại bài tập; (4) Đặc điểm người nghe như độ thành thạo ngôn ngữ, trí nhớ, sự tập trung, tuổi, giới tính, khả năng sử dụng ngôn ngữ thứ nhất, kiến thức nền và (5) Đặc điểm của xử lí thông tin nghe như việc dùng các quá trình trên xuống, dưới lên, xử lí song song, các chiến lược nghe.

Yagang (1994) đánh giá độ khó của nghe hiểu dựa vào "bốn yếu tố" là: (1) thông điệp nghe, (2) người nói, (3) người nghe và (4) bối cảnh nghe. Khi học một ngoại ngữ, việc nghe và hiểu nghĩa những âm thanh không quen thuộc trong một khoảng thời gian dài là rất mệt mỏi. Mặc dù những người nghe thành công không cố gắng để hiểu hết từng từ họ nghe, họ vẫn thấy khó khăn khi tách từ khóa ra khỏi một bài nghe dài và dày đặc từ. Những bài nghe ngắn thường hiệu quả hơn, vì nó giúp giảm độ phức tạp của nội dung, đồng thời giúp người nghe giảm mệt mỏi và rút ngắn thời gian tập trung cao độ. Thêm vào đó, nếu thông điệp chứa quá nhiều thông tin không thể lưu trữ dễ dàng trong trí nhớ ngắn hạn, thì các chiến lược nghe có thể sẽ khó khả thi.

Theo Underwood (1989), kiến thức nền có tác động nhiều đến việc hiểu chủ đề nghe. Người học xây dựng nghĩa của bài nghe bằng cách chia nhỏ những gì họ nghe hoặc đọc thành các đơn vị có ý nghĩa, sau đó ghép chúng lại, dựa vào kiến thức xã hội và ngôn ngữ sẵn có của họ, rồi dùng suy đoán logic điền vào chỗ trống. Người học với lượng kiến thức nền về một chủ đề ở các mức độ khác nhau sẽ hiểu và diễn giải thông tin mới theo các cách khác nhau khi họ giải mã thông tin mới. Bằng việc sử dụng kiến thức sẵn có và các chiến lược của mình, người học cố gắng giải nghĩa thông tin mới qua việc liên kết với thông tin quen thuộc.

Từ những phân tích trên, chúng tôi nhận định các yếu tố ảnh hưởng đến kĩ năng nghe hiểu của người học đó là tốc độ nói, chỗ dừng, trọng âm, vần điệu, sự khác biệt giữa ngôn ngữ mẹ đẻ và ngôn ngữ thứ hai.

3. Câu hỏi nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu

- *Câu hỏi nghiên cứu*:

+ Hiện trạng kĩ năng nghe hiểu của sinh viên (SV) năm thứ 3 ngành Quản trị nhà hàng như thế nào?

+ SV năm thứ 3 ngành Quản trị nhà hàng gặp khó khăn gì trong học nghe tiếng Anh?

+ Giải pháp nào giúp SV năm thứ 3 ngành Quản trị nhà hàng nâng cao kĩ năng nghe hiểu tiếng Anh?

- *Đối tượng nghiên cứu*: Bài viết khảo sát 110 SV năm thứ 3 ngành Quản trị nhà hàng đã tham gia trả lời bảng hỏi khảo sát.

- *Phương pháp nghiên cứu*: Chúng tôi đã sử dụng bảng hỏi và thông qua quan sát, phỏng vấn để tìm hiểu về kĩ năng nghe hiểu của SV. Trong đó phương pháp bảng hỏi là phương pháp chủ đạo với các câu hỏi chủ yếu tập trung vào thực trạng việc học nghe tiếng Anh của SV, bao gồm: tần suất nghe bằng tiếng Anh và tiếng Việt, cách cải thiện kĩ năng nghe thông tin, các chiến lược nghe, khó khăn và nguyên nhân, yếu tố ảnh hưởng và đề xuất.

4. Kết quả nghiên cứu

Qua việc thống kê, phân tích số liệu thu thập được từ bảng hỏi và trao đổi với SV trong quá trình giảng dạy, kết quả nghiên cứu được thể hiện trên các nội dung sau:

4.1. Tần suất tự luyện tập nghe hiểu bằng tiếng Anh

Tần suất tự luyện tập nghe bằng tiếng Anh	Số lượng SV	Tỉ lệ %
Liên tục	15	13,6
Thường xuyên	71	64,5
Thỉnh thoảng	24	21,9
Hiếm khi	0	0
Không bao giờ	0	0

Qua kết quả khảo sát trên cho thấy, 64,5% sinh viên trả lời là thường xuyên tự luyện tập nghe bằng tiếng Anh, có 13,6% sinh viên trả lời là liên tục tự luyện tập nghe bằng tiếng Anh, có 21,9% sinh viên trả lời thỉnh thoảng tự luyện tập nghe hiểu bằng tiếng Anh. Điều này phản ánh, SV năm thứ 3 ngành quản trị nhà hàng rất tích cực trong việc tự luyện tập nghe hiểu bằng tiếng Anh. Qua phỏng vấn một số sinh viên các em cũng cho biết: luyện tập nghe hiểu tiếng Anh là một nhiệm vụ quan trọng trong các kĩ năng của tiếng Anh, các em dành nhiều thời gian để luyện tập nghe tiếng Anh. Các giáo viên dạy tiếng Anh cũng cho biết: các em sinh viên rất tích cực trong việc làm các phần bài tập nghe hiểu bằng tiếng Anh, điều này phản ánh qua kết quả phần nghe hiểu tiếng Anh của các em rất tốt, nhà trường cần tích cực hơn nữa trong duy trì sự luyện tập nghe hiểu tiếng Anh cho sinh viên.

4.2. Khó khăn trong khi nghe hiểu tiếng Anh

Khó khăn trong khi nghe hiểu tiếng Anh của SV	Số lượng SV	Tỉ lệ %
Vốn từ vựng nói chung	13	11,8
Vốn từ vựng chuyên ngành	38	34,5
Kiến thức về văn hóa- xã hội	24	21,9
Tâm lí lo lắng	18	16,4
Sức khỏe không tốt	7	6,4

Kết quả khảo sát cho thấy, khó khăn đầu tiên liên quan đến kiến thức ngôn ngữ là vốn từ vựng chuyên ngành (34,5%), tiếp đến là khó khăn kiến thức nền văn hóa - xã hội (21,8%). Vì thiếu vốn từ, SV thường mất thời gian suy luận và đoán nghĩa từ mới để hiểu thông tin vừa nghe được. Do đó, họ thường bỏ lỡ các thông tin tiếp nối từ phía người nói. Từ thực tế quan sát chúng tôi cũng nhận thấy, sinh viên tỏ ra lúng túng, khó khăn khi tiếp nhận bài học mới của giáo viên. Khiếm khuyết về kiến thức ngữ pháp cũng làm việc nghe hiểu của SV trở nên khó khăn. Một số SV nói rằng nhiều lúc họ không hiểu nghĩa của câu nói dù không gặp từ mới. Sự thiếu hụt kiến thức nền về các vấn đề khác

nhau trong vốn kiến thức chung về văn hóa - xã hội cũng là một thách thức đối với quá trình nghe hiểu của họ. Thiếu kiến thức về văn hóa - xã hội nên nhiều khi SV thấy chủ đề được đề cập trong thông tin nghe rất mới và thậm chí xa lạ. Vì thế, sự hạn chế về kiến thức văn hóa - xã hội cũng gây khó khăn trong việc hiểu thông điệp. SV (K.M.T) cho biết: "Do vốn kiến thức văn hóa - xã hội của em còn ít nên quá trình nghe hiểu thông điệp còn có nhiều khó khăn, nhiều lúc em phải nghĩ, luận giải nhiều thời gian mới hiểu được thông điệp mà giáo viên nói". SV (N.T.L) cho biết: "Khi mới vào học do vốn kiến thức xã hội chưa phong phú nên trong quá trình nghe hiểu tiếng Anh gặp nhiều khó khăn".

Các khó khăn liên quan đến tâm lí, sức khỏe, vốn từ vựng nói chung cũng gây một số khó khăn cho sinh viên trong quá trình nghe hiểu nhưng ở mức độ thấp. Điều này phản ánh, vẫn còn một số sinh viên khi nghe một bài học với giọng không quen, tốc độ nhanh, ngữ điệu lạ, họ trở nên bối rối, lo lắng và mất bình tĩnh. Từ thực tế quan sát được chúng tôi cũng nhận thấy, một số SV vẫn còn biểu hiện bối rối, lo lắng và mất kiểm soát khi nghe bài học bằng tiếng Anh. SV (H.T.G) cho biết: lo lắng làm giảm khả năng tập trung vào bài nghe, thậm chí có thể khiến nghe nhưng không hiểu nội dung bài học. Sinh viên cần giữ gìn cho mình một cơ thể khỏe mạnh và tăng cường thêm vốn từ vựng trong cuộc sống, chuyên ngành để giảm khó khăn trong quá trình nghe hiểu tiếng Anh.

4.3. Cách học để cải thiện kĩ năng nghe tiếng Anh

Cách học để cải thiện kĩ năng nghe tiếng Anh	Số lượng SV	Tỉ lệ %
Nghe thông tin tiếng Anh của người Việt	8	7,3
Nghe thông tin tiếng Anh của người bản ngữ	78	71
Chủ động nghe tin tiếng Anh từ tivi, sách báo	5	4,5
Đọc bản tin trên mạng bằng tiếng Anh	19	17,2

Bảng số liệu cho thấy, có 71% SV nghe tin tiếng của người bản ngữ; 17,2% đọc bản tin trên mạng bằng tiếng Anh; 7,3% SV lựa chọn nghe tin tiếng Anh của người Việt và 4,5% chủ động nghe tin tiếng Anh từ tivi, sách báo. Điều này phản ánh SV năm thứ 3 ngành quản trị nhà hàng đã biết cách học để nâng cao khả năng nghe hiểu tiếng Anh bằng cách luyện tập theo cách phát âm của người bản ngữ, đọc bản tin tiếng Anh trên mạng. Qua phỏng vấn một số SV các em cũng cho biết: các em thường xuyên nghe các bài nói của người bản ngữ để hiểu cách phát âm của họ, vì nghe thường xuyên nên khi nên lớp học kĩ năng nghe các em nghe và hiểu dễ dàng thông tin trong bài nghe. Thực tế quan sát, chúng tôi thấy, giáo viên hướng dẫn sinh viên rất tốt để các em về luyện tập và nâng cao kĩ năng nghe. Giáo viên hướng dẫn sinh viên truy cập vào các đường link, tài liệu của người bản ngữ để luyện nghe hiểu tiếng Anh.

4.4. Chiến lược nghe hiểu tiếng Anh

Chiến lược nghe hiểu tiếng Anh của SV	Số lượng SV	Tỉ lệ %
Nghe và ghi từ khóa quan trọng	76	69,1
Nghe và ghi chi tiết chính có chọn lọc	30	27,3
Nghe gì ghi đó	3	2,7
Nghe và ghi hết chi tiết	1	0,9
Nghe không ghi	0	0

Bảng số liệu trên cho thấy, chiến lược nghe và ghi từ khóa quan trọng được đa số SV lựa chọn với 69,1% nhiều nhất; tiếp đến là nghe và ghi chi tiết chính có chọn lọc với 27,3%. Điều này phản ánh rất nhiều SV đã có chiến lược nghe phù hợp đó là nghe từ khóa, bắt ý chính và ghi chép chi tiết có chọn lọc. Khi xem phần ghi chép của SV, chúng tôi nhận thấy đa số có chiến lược nghe phù hợp: ghi chép có chọn lọc, các từ khóa của bài nói được ghi chép rất cẩn thận. Thực tế quan sát chúng tôi nhận thấy, giáo viên hướng dẫn sinh viên rất cẩn thận trong việc ghi từ khóa, ghi chọn lọc. Giáo viên cũng giải

thích kĩ tại sao không nên nghe gì ghi đó, nghe không ghi và nghe và ghi hết chi tiết. Qua phỏng vấn một số sinh viên cho biết: các em trên lớp cũng như ở nhà khi nghe hiểu tiếng Anh luôn chỉ ghi từ khóa quan trọng, ghi có chọn lọc, điều này giúp chúng em luôn nghe kịp thông tin người đang nói và có nhiều thời gian để hiểu thông tin của người đang nói và phản hồi thông tin cho người nói.

4.5. Yếu tố ảnh hưởng nghe hiểu tiếng Anh

Yếu tố ảnh hưởng nghe hiểu tiếng Anh của SV	**Mức độ ảnh hưởng (%)**					
	Ảnh hưởng nhiều		**Ảnh hưởng ít**		**Không ảnh hưởng**	
	SL	%	SL	%	SL	%
Tốc độ nói	91	82,7	19	17,3	0	0,0
Chỗ dừng	86	78,2	24	21,8	0	0,0
Trọng âm và vần điệu	96	87,3	14	12,7	0	0,0
Sự khác biệt giữa ngôn ngữ tiếng mẹ đẻ và ngôn ngữ thứ hai	81	73,6	29	26,4	0	0,0

Bảng số liệu cho thấy, hầu hết các yếu tố ảnh hưởng đến nghe hiểu tiếng Anh đều ở mức nhiều (trên 70%). Trong đó, yếu tố "trọng âm và vần điệu" ảnh hưởng đến nghe hiểu ở mức cao nhất (87,3% ảnh hưởng nhiều), xếp vị trí thứ hai ảnh hưởng nghe hiểu là "tốc độ nói" (82,7% ảnh hưởng nhiều), xếp thứ ba ảnh hưởng nghe hiểu là yếu tố "chỗ dừng" (78,2% ảnh hưởng nhiều) và yếu tố ảnh hưởng thấp nhất hơn so với ba yếu tố còn lại là "sự khác biệt giữa ngôn ngữ tiếng mẹ đẻ và ngôn ngữ thứ hai" (73,6% ảnh hưởng nhiều). Điều này cho chúng ta thấy rằng trong quá trình giảng dạy tiếng Anh, đội ngũ giảng viên cần có sự quan tâm chú ý đến các yếu tố ảnh hưởng trên để giúp thúc đẩy hiệu quả nghe hiểu của SV tốt hơn. Đồng thời, bản thân SV cũng cần tập thích ứng với các yếu tố trên để hoạt động nghe hiểu được nhanh chóng, chính xác và đạt hiệu quả cao. Thực tế quan sát trong các giờ học nghe tiếng Anh chúng tôi thấy, giáo viên đã rất quan tâm các yếu tố trên từ việc sử dụng trọng âm, vần điệu giống người bản ngữ, tốc độ nói vừa phải để sinh viên có thể nghe rõ, đôi lúc giáo viên cũng dừng nghỉ để sinh viên có thể hiểu được thông tin vừa nghe. Đồng thời giáo viên còn luyện tập cho những sinh viên sử dụng trọng âm, vần điệu, tốc độ nói, chỗ dừng chưa đúng.

5. Kết luận

Kết quả khảo sát cho thấy đa số SV năm thứ 3 ngành quản trị nhà hàng thường xuyên tự luyện nghe tin, cho nên năng lực nghe rất tốt. SV gặp nhiều khó khăn vốn từ vựng chuyên ngành và ít gặp khó khăn khi nghe hiểu do vốn từ vựng nói chung, kiến thức về văn hóa - xã hội. Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến quá trình nghe hiểu của sinh viên năm thứ 3 ngành quản trị nhà hàng. Việc SV học để cải thiện khả năng nghe hiểu tiếng Anh không chuyên ngành của mình bằng cách nghe thông tin tiếng Anh của người bản ngữ, đọc tin trên mạng bằng tiếng Anh chưa được thực hiện thường xuyên. Các chiến lược nghe hiệu quả được SV sử dụng ở mức độ thấp cao. Hiệu quả việc giảng viên dạy cho SV nghe hiểu được tiếng Anh đạt được ở mức cao.

Trên cơ sở kết quả khảo sát, chúng tôi bước đầu đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hơn nữa nghe hiểu tiếng Anh của SV năm thứ 3 ngành Quản trị nhà hàng:

- Giảng viên cần thấy được điểm mạnh và yếu của các SV, giúp họ điều chỉnh, thay đổi phương pháp học và luyện tập, hoặc xây dựng chiến lược và kĩ năng nghe, cung cấp hoặc chỉ dẫn những nguồn tài liệu cần thiết, hữu ích cho người học để họ có thể chủ động luyện tập thêm ở nhà, ngoài xã hội. Giảng viên cần giúp tất cả SV luyện cách phát âm chuẩn, vì ngữ âm rất quan trọng trong học nghe hiểu. Giảng viên cũng cần tích lũy kiến thức nền và kiến thức văn hóa phong phú để có thể giải thích, giúp đỡ và định hướng cho người học.

- Sinh viên cần tích cực hơn khi học tập trên lớp, đóng góp ý kiến khi giảng viên yêu cầu trả lời. Sự tích cực của người học giúp giảng viên biết trình độ của họ, điều chỉnh cách giảng dạy và có

những hướng dẫn phù hợp, kịp thời. SV khi nghe cần tập trung cao độ, tương tác với các SV khác trong lớp và mạnh dạn trao đổi quan điểm của mình với bạn bè. Tích cực trao đổi với giảng viên trong và ngoài giờ học. Sinh viên cần tăng cường tự học bằng cách luyện tập nghe tin bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt từ nhiều nguồn khác nhau để trau dồi thêm kiến thức nền, củng cố và làm giàu vốn từ vựng, ngữ pháp, tăng cường phản xạ và kĩ năng nghe. Việc tích cực đọc thêm các tài liệu bằng tiếng Anh cũng sẽ hỗ trợ cho người học rất nhiều trong nghe hiểu và quen với cách viết, cách tư duy của người bản ngữ, củng cố, bổ sung vốn từ vựng, ngữ pháp, làm phong phú kiến thức và tăng hiểu biết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Anderson, J.R. (1983), *The architecture of cognition*, Cambridge, Mass: Hardvard university press.
2. Brette, P. (1995), *Multimedia for listening comprehension: The design of multimedia-based resources for developing listening skills*, system, 23(1), 77-88.
3. Brown, S. (2006), *Teaching listening*, New York, US: Cambridge university press.
4. Harmer, J. (2001), *The practice of English language teaching*. Longman.
5. Hasan, A.S. (2000), *Learners' perceptions oflistening comprehension problems*, language, culture and curriculum, 13(2), 137-153.
6. Mendelsohn, D. J., 1994. Learning to listen: *A strategy-based approach for the second language learner.* San Diego: Dominie Press. 141p. 7.
7. O'Malley, J.M.& Chamot, A.U. (1990), *Learning strategies in second language acquisition*. Cambridge: Cambridge university press.
8. Richards, J.C. (1983), *Listening comprehension: Approach, design, procedure*. TESOL quarterly, 17, 219-240.
9. Rost, M. (1994), *Introducing listening*, London: Penguin.
10. Rubin, J. & Thompson, I. (1994), *How to be a more successful language learner: Toward learning autonomy*, MA: Heinle & Heinle publishers.
11. Underwood, M. (1989), *Teaching listening*, New York, US: Longman.
12. Yagang, F. (1994), *Listening: problems and solutions*, English teaching forum, 3(1).

Assessment and solutions of English listening skills of the third year students of restaurant administration of the University of Technology College

Abstract: The article surveys, analyzes and provides solutions to English listening comprehension skills of third-year students of restaurant management. Survey results show that students regularly practice listening to news in English by themselves, listening to native speakers leads to very good listening ability. Students also have difficulty in listening comprehension due to the lack of rich specialized vocabulary, general vocabulary, and cultural and social knowledge. The way to learn to improve listening comprehension of specialized English is very good. Effective listening strategies students are using to a high degree. The article also points out the factors affecting the listening comprehension skills of third-year students of restaurant management.

Key words: skills; listening; listening and comprehension skills in English; teaching English.